

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm
và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023**

Căn cứ Quyết định số 2757/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Phú Đông về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho các đơn vị hành chính sự nghiệp và UBND các xã.

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân xã Phú Tân về dự toán thu ngân sách nhà nước; dự toán thu, chi và phân bổ ngân sách năm 2023.

Ủy ban nhân dân xã Phú Tân báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 6 tháng đầu năm 2023 như sau:

I. PHẦN THU NGÂN SÁCH

Ước tổng thu ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2023 là 6.766.888.748 đồng/6.704.500.000 đồng đạt 100,93% chỉ tiêu huyện giao. Trong đó thu trên địa bàn 1.250.970.234 đồng/1.926.000.000 đồng đạt 64,95%. Bao gồm:

DVT: đồng

| STT | Nội dung thu | Dự toán | UTH 6 tháng đầu năm | Đạt % |
|----------|-------------------------------------|----------------------|----------------------|---------------|
| | Tổng thu trên địa bàn: | 1.926.000.000 | 1.250.970.234 | 64,95 |
| | Tổng thu cân đối ngân sách: | 6.704.500.000 | 6.766.888.748 | 100,93 |
| I | Các khoản thu xã hưởng: | 1.116.500.000 | 674.694.192 | 60,43 |
| 1 | Các khoản thu xã hưởng 100%: | 140.000.000 | 9.275.500 | 6,63 |
| a | Thu phí chứng thực | 20.000.000 | 6.832.000 | 34,2 |
| b | Thuế SD đất NN-PNN | 9.000.000 | 2.443.500 | 27,2 |
| c | Thu khác | 111.000.000 | 0 | 0,0 |
| | + Thu phí chợ xã | 101.000.000 | 0 | 0,0 |
| | + Thu phạt VPHC-ATGT | 10.000.000 | 0 | 0,0 |
| 2 | Các khoản thu xã hưởng %: | 976.500.000 | 665.418.692 | 68,1 |
| a | Thuế môn bài | 20.000.000 | 18.200.000 | 91,0 |
| - | Số điều tiết 100% | 20.000.000 | 18.200.000 | 91,0 |
| b | Thuế thu nhập cá nhân | 1.274.000.000 | 932.767.976 | 73,2 |
| - | Số điều tiết 50% | 637.000.000 | 466.383.988 | 73,2 |
| c | Lệ phí trước bạ | 345.000.000 | 219.784.109 | 63,7 |
| - | Số điều tiết 50% | 172.500.000 | 109.892.055 | 63,7 |
| d | Thuế GTGT-TNDN | 147.000.000 | 70.942.649 | 48,3 |
| - | Số điều tiết 100% | 147.000.000 | 70.942.649 | 48,3 |

| | | | | |
|------------|--|----------------------|----------------------|-------------|
| II- | Thu bổ sung ngân sách xã: | 5.588.000.000 | 3.385.000.000 | 60,6 |
| 1 | Thu bổ sung cân đối ngân sách | 4.234.094.000 | 2.650.000.000 | 62,6 |
| 2 | Thu bổ sung có mục tiêu (Nguồn tỉnh PC, sd đất) | 1.101.906.000 | 735.000.000 | - |
| 3 | Thu bổ sung có mục tiêu (Chỉnh lý hồ sơ) | 252.000.000 | - | - |
| III | Thu chuyển nguồn | | 2.707.194.556 | |

II. PHẦN CHI NGÂN SÁCH:

Tổng chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2023 là 3.054.371.827 đồng/6.704.500.000 đồng đạt 45,56%. Bao gồm:

ĐVT: đồng

| STT | Nội dung chi | Dự toán | UTH 6 tháng đầu năm | Đạt % |
|-----------|--|----------------------|----------------------|--------------|
| | Tổng chi ngân sách: | 6.704.500.000 | 3.054.371.827 | 45,56 |
| I | Chi đầu tư phát triển: | 735.000.000 | 367.500.000 | 50,00 |
| II | Chi thường xuyên: | 5.854.271.000 | 2.686.871.827 | 45,90 |
| 1 | Sự nghiệp kinh tế: | 530.066.000 | 65.675.000 | 12,39 |
| a | Chi sự nghiệp | 113.160.000 | 60.215.000 | 53,21 |
| b | Chi công tác vệ sinh môi trường | 50.000.000 | 5.460.000 | 10,92 |
| c | Vốn CTMTQG.XD NTM hỗ trợ tổ chức lễ công bố xã đạt chuẩn NTM (sự nghiệp) | 100.000.000 | - | - |
| d | Vốn CTMTQG.XD NTM duy tu bảo dưỡng vận hành sau đầu tư (sự nghiệp) | 66.906.000 | 30.514.000 | 45,61 |
| đ | Xây dựng điểm tập kết trung chuyển chất thải rắn | 200.000.000 | - | - |
| 2 | Sự nghiệp văn xã: | 399.107.000 | 199.713.246 | 50,04 |
| a | Sự nghiệp giáo dục: | 32.148.000 | 21.011.000 | 65,36 |
| b | Sự nghiệp đào tạo: | 44.650.000 | 10.320.000 | 23,11 |
| c | Sự nghiệp y tế: | 14.000.000 | 6.540.000 | 46,71 |
| d | Sự nghiệp văn hoá thông tin: | 85.078.000 | 43.062.246 | 50,62 |
| - | <i>Sự nghiệp VH TT</i> | <i>41.078.000</i> | <i>34.542.246</i> | <i>84,09</i> |
| - | <i>Khu dân cư</i> | <i>24.000.000</i> | <i>-</i> | <i>-</i> |
| - | <i>KP TH CVĐ"TDĐKXDNTM, ĐTVM"</i> | <i>20.000.000</i> | <i>8.520.000</i> | <i>42,60</i> |
| đ | Sự nghiệp phát thanh - truyền hình: | 28.576.000 | 12.450.000 | 43,57 |
| e | Sự nghiệp thể dục thể thao: | 28.576.000 | 15.328.000 | 53,64 |
| g | Chi đảm bảo xã hội: | 166.079.000 | 91.002.000 | 54,79 |
| - | <i>Hưu</i> | | | |
| - | <i>Cứu tế xã hội</i> | <i>66.975.000</i> | <i>23.600.000</i> | <i>35,24</i> |
| - | <i>Đội thanh niên tình nguyện</i> | <i>41.124.000</i> | <i>20.562.000</i> | <i>50,00</i> |
| - | <i>Chi mừng thọ, chúc thọ</i> | <i>40.100.000</i> | <i>37.900.000</i> | <i>94,51</i> |

| | | | | |
|------------|---|----------------------|----------------------|--------------|
| - | <i>Đội viên công tác XH</i> | 17.880.000 | 8.940.000 | 50,00 |
| 3. | Chi an ninh - quốc phòng: | 696.600.000 | 336.323.510 | 48,28 |
| a | Chi an ninh: | 55.000.000 | 31.346.298 | 56,99 |
| b | Chi quốc phòng: | 413.000.000 | 220.257.212 | 53,33 |
| c | Phụ cấp áp đội trưởng: | 48.000.000 | 24.000.000 | 50,00 |
| d | Phụ cấp CA viên xã, ấp: | 107.280.000 | 35.760.000 | 33,33 |
| đ | Phụ cấp đội dân phòng: | 73.320.000 | 24.960.000 | 34,04 |
| 4 | Chi QL hành chính-Đảng-Đoàn thể: | 3.842.548.000 | 2.004.690.071 | 52,17 |
| a | Quản lý nhà nước: | 2.033.915.062 | 1.092.105.108 | 53,69 |
| - | <i>Chi lương</i> | 1.550.413.062 | 828.412.923 | 53,43 |
| - | <i>Chi hoạt động</i> | 442.522.103 | 263.692.185 | 59,59 |
| - | <i>Trích lập quỹ khen thưởng 0,7% CTX</i> | 40.979.897 | - | - |
| b | Hội đồng nhân dân: | 301.636.280 | 142.852.839 | 47,36 |
| - | <i>Lương</i> | 84.393.600 | 44.358.790 | 52,56 |
| - | <i>Phụ cấp, BHYT</i> | 142.242.680 | 71.475.300 | 50,25 |
| - | <i>Hoạt động</i> | 75.000.000 | 27.018.749 | 36,02 |
| c | Khối Đảng: | 739.671.730 | 370.345.150 | 50,07 |
| - | <i>Chi lương</i> | 654.671.730 | 327.024.961 | 49,95 |
| - | <i>Chi hoạt động</i> | 85.000.000 | 43.320.189 | 50,96 |
| d | Mặt trận tổ quốc: | 126.049.308 | 62.523.897 | 49,60 |
| - | <i>Chi lương</i> | 104.049.308 | 52.211.357 | 50,18 |
| - | <i>Chi hoạt động</i> | 22.000.000 | 10.312.540 | 46,88 |
| đ | Đoàn thanh niên: | 116.104.370 | 60.904.462 | 52,46 |
| - | <i>Chi lương</i> | 99.104.370 | 49.768.961 | 50,22 |
| - | <i>Chi hoạt động</i> | 17.000.000 | 11.135.501 | 65,50 |
| e | Hội phụ nữ: | 109.774.850 | 56.600.938 | 51,56 |
| - | <i>Chi lương</i> | 92.774.850 | 47.325.437 | 51,01 |
| - | <i>Chi hoạt động</i> | 17.000.000 | 9.275.501 | 54,56 |
| g | Hội cựu chiến binh: | 96.588.350 | 59.203.359 | 61,29 |
| - | <i>Chi lương</i> | 79.588.350 | 50.287.858 | 63,18 |
| - | <i>Chi hoạt động</i> | 17.000.000 | 8.915.501 | 52,44 |
| h | Hội nông dân: | 121.218.050 | 62.811.196 | 51,82 |
| - | <i>Chi lương</i> | 104.218.050 | 52.775.695 | 50,64 |
| - | <i>Chi hoạt động</i> | 17.000.000 | 10.035.501 | 59,03 |
| i | Hội chữ thập đỏ: | 31.820.000 | 16.667.800 | 52,38 |
| - | <i>Chi lương</i> | 26.820.000 | 12.247.800 | 45,67 |
| - | <i>Chi hoạt động</i> | 5.000.000 | 4.420.000 | 88,40 |
| k | Hội người cao tuổi | 31.820.000 | 16.925.000 | 53,19 |
| - | <i>Chi lương</i> | 26.820.000 | 13.410.000 | 50,00 |
| - | <i>Chi hoạt động</i> | 5.000.000 | 3.515.000 | 70,30 |
| l | Chi mua sắm, sửa chữa nhỏ: | 133.950.000 | 63.750.322 | 47,59 |
| 5 | Chi khác ngân sách: | 385.950.000 | 80.470.000 | 20,85 |
| III | Dự phòng phí: | 115.229.000 | - | - |

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH THU, CHI NGÂN SÁCH

1. Về thu ngân sách

Được sự quan tâm lãnh chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã; sự hỗ trợ của các ban, ngành trong công tác tuyên truyền thực hiện nghĩa vụ thuế.

Công khai, niêm yết các khoản nghĩa vụ thuế, thủ tục hành chính thuế tạo điều kiện cho người nộp thuế nắm bắt kịp thời, an tâm sản xuất kinh doanh và thực hiện nghĩa vụ thuế đối với nhà nước.

Các nguồn thu cơ bản đạt trên 50% so với dự toán giao đầu năm, bên cạnh đó cũng có một số nguồn thu còn thấp do năm 2023 thực hiện di dời chợ xã Phú Tân về điểm mới nhưng chưa có tiểu thương vào buôn bán nên nguồn thu hoa chi chợ không thu được; tình hình an ninh ổn định nên nguồn thu phạt không có; bộ thuế phi nông nghiệp năm 2023 chưa có nên chưa tiến hành thu; khuyết công chức kế toán thu nên các nguồn thu chưa đảm bảo thời gian theo qui định.

2. Về chi ngân sách

Công tác điều hành và quản lý chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2023 của đơn vị đã bám sát dự toán được giao, đáp ứng được các nhiệm vụ và kế hoạch đề ra.

Một số khoản chi thấp như sự nghiệp đào tạo, sự nghiệp kinh tế, các khoản chi khác...do các bộ phận tham mưu chưa đề ra được kế hoạch để sử dụng nguồn kinh phí có hiệu quả.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH NGÂN SÁCH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

1. Thực hiện nghiêm các chỉ thị, nghị quyết của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2023, các văn bản của bộ ngành chủ quản và Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023.

2. Tăng cường sự lãnh chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp trong công tác quản lý thu thuế.

3. Thực hiện đầy đủ qui định về công khai dự toán, quyết toán tại đơn vị. Nâng cao hiệu lực công tác kiểm soát thu chi ngân sách, đảm bảo sử dụng ngân sách tiết kiệm, có hiệu quả.

4. Các ngành, đoàn thể chủ động rà soát, sắp xếp, bố trí lại nhiệm vụ chi thường xuyên trong phạm vi dự toán còn lại trong năm. Thanh quyết toán kịp thời các khoản tạm ứng đúng thời gian quy định.

5. Tăng cường quản lý chi tiêu đảm bảo tiết kiệm, chặt chẽ và hiệu quả, chủ động rà soát, sắp xếp để cắt giảm hoặc lùi thời gian thực hiện các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết, cấp bách, các khoản chi mua sắm trang thiết bị, giám tối đa các chi phí điện, nước, văn phòng phẩm, ...

6. Thường xuyên tổ chức, đánh giá tiến độ thực hiện vốn xây dựng cơ bản, giải ngân và quyết toán kịp thời các nguồn vốn được giao.

7. Phát động trong hệ thống chính trị từ xã đến ấp thi đua thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Không bổ sung chi ngân sách ngoài dự toán, trừ các trường hợp thực hiện chế độ, chính sách, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ thu, chi Ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023 của Ủy ban nhân dân xã Phú Tân./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND xã;
- ĐB. HĐND xã;
- Lưu: VT, TC-KT.

CHỦ TỊCH

Võ Trung Hiệp